

Bản án số: 192/2024/HS-ST
Ngày: 05/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Bá Bằng

Bà Võ Thị Mai

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Thục Đoan – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

- **Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Trường Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2024 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 185/2024/HSST ngày 30 tháng 07 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 244/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Lâm Trường A; sinh năm: 1990, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: đường N, Phường I, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Con ông Lâm Văn M và bà Lý Thị L; chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Nhân thân: Ngày 23/9/2019, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 17/4/2021.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày: 07/01/2024 (có mặt).

Bị hại:

- Bà Nguyễn Thị Tú U, sinh năm: 2000; Địa chỉ: Đường S, phường C, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

- Bà Huỳnh Thị Hoàng A1, sinh năm: 2000; Địa chỉ: đường K, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lâm Văn M, sinh năm: 1962; Địa chỉ: đường N, Phường I, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh;

(Có mặt)

- Ông Triệu Viết D, sinh năm 1969; Thường trú đường H, Phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh;

(Vắng mặt)

- Ông Triệu Minh T, sinh năm 1962; Thường trú đường H, Phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Ông Lê Văn T1, sinh năm 1969; thường trú đường V, Phường S, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên Lâm Trường A đã nảy sinh ý định điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave S, màu đen, biển số 59V1 – 584.34 thực hiện hành vi cướp giật điện thoại của người khác. Bằng thủ đoạn này Lâm Trường A đã thực hiện hai vụ cướp giật trên đường L, Phường R, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, bị can khai nhận như sau:

Vụ thứ 1:

Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 12/12/2023, Lâm Trường A điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave S, màu đen, biển số 59V1 - 584.34 (mặc quần jean màu xám, áo sọc trắng xanh đen) đi trên đường L, Phường R, quận G. Lúc này, Lâm Trường A thấy bà Nguyễn Thị Tú U đang ngồi trên xe mô tô trước nhà số L, Phường R, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh lấy điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S20 - 128GB từ túi áo ra để sử dụng; Lâm Trường A đã điều khiển xe mô tô biển số 59V1 - 584.34 chạy ngược chiều và trái áp sát vào chị Nguyễn Thị Tú U, dùng tay trái giật chiếc điện thoại của bà Nguyễn Thị Tú U rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Vụ thứ 2:

Vào lúc 14 giờ 11 phút ngày 22/12/2023, Lâm Trường A điều khiển xe mô tô Honda Wave S, màu đen, biển số 59V1 – 584.34 (mặc áo thể thao màu đỏ, quần jean màu xanh, đội nón bảo hiểm màu xám) chạy quanh khu vực đường L, Phường R, quận Gò Vấp. Khi chạy ngang qua đường L, Phường R, quận G thì Lâm Trường A thấy bà Huỳnh Thị Hoàng A1 đang đứng trước đường

L, Phường R, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh sử dụng điện thoại; Lâm Trường A đã điều khiển xe mô tô biển số 59V1 – 584.34 quay ngược lại và áp sát vào bà Huỳnh Thị Hoàng A1, dùng tay trái giật điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro - 64GB rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Sau khi cướp giật được hai chiếc điện thoại trên, Lâm Trường A tìm nơi để bán. Lâm Trường A đã đến cửa hàng điện thoại Q, địa chỉ đường K1, Phường V1, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh gặp bà Phạm Thị L1 và đã bán điện thoại Samsung S20 với giá 300.000 đồng, bán điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro màu đen 64GB với giá 800.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận G, Lâm Trường A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐDGTS ngày 20/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận G kết luận; điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu SAMSUNG Galaxy S20 5G 2 SIM 128GB có giá trị 3.600.000 đồng và điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro 64GB đã qua sử dụng có giá trị 5.066.667 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) USB lưu trữ dữ liệu liên quan đến hai vụ việc cướp giật.

- Quần áo gồm 01 (một) áo thun sọc ngang màu xanh sọc trắng đỏ, 01 (một) áo thun thể thao màu đỏ, 01 (một) quần Jean lửng màu xanh, 01 (một) mũ bảo hiểm màu xám, số lượng: 1 Cái; Tình trạng: Đã qua sử dụng. Ngày 09/04/2024 Cơ quan điều tra – Công an quận G đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 2021/QĐ trả lại cho Lâm Trường A.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave S, màu đen, biển số 59V1 - 584.34, số khung: RLHJC5214CY581345, số máy: JC52E4317113. Qua xác minh xe mô tô trên do ông Triệu Viết D đứng tên chủ sở hữu. Ông Triệu Viết D cho biết đã bán xe mô tô biển số 59V1 – 584.34 cho anh trai là ông Triệu Minh T vào khoảng tháng 06/2022 nhưng không làm thủ tục sang tên. Đến khoảng tháng 05/2023, ông Triệu Minh T bán lại xe mô tô trên cho ông Lê Văn T1 có làm giấy mua bán viết tay. Ông Lê Văn T1 cho biết có mua xe mô tô biển số 59V1 – 584.34 và đã bán lại cho ông Lâm Văn M có làm giấy mua bán viết tay. Ông Lâm Văn M cho biết đã mua xe mô tô biển số 59V1 - 584.3 để sử dụng cá nhân. Vào các ngày 12/12/2023 và 22/12/2023, Lâm Trường A (con trai của ông Lâm Văn M) mượn xe đi công việc. Lâm Trường A đi thực hiện cướp giật tài sản, ông Lâm Văn M không biết và không tham gia.

Phản trách nhiệm dân sự:

Ngày 06/3/2024, ông Lâm Văn M (cha bị can Lâm Trường A) đã khắc phục đền bù thiệt hại cho bà Huỳnh Thị Hoàng A1 số tiền 9.000.000 đồng. Bà Huỳnh Thị Hoàng A1 đã nhận số tiền trên và không thắc mắc yêu cầu gì khác.

Ngày 06/3/2024, ông Lâm Văn M (cha bị can Lâm Trường A) đã khắc phục đền bù thiệt hại cho bà Nguyễn Thị Tú U số tiền 6.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Tú U đã nhận số tiền trên và không thắc mắc yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 190/CT-VKS-GV ngày 23/7/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát luận tội, đưa ra quan điểm xét xử và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; Điểm b, s khoản 1, Điều 51; Điểm g, khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Lâm Trường A từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.
- Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:
- Trách nhiệm dân sự đã được giải quyết nên đề nghị không xem xét.
- 01 (một) USB lưu trữ dữ liệu liên quan đến hai vụ việc cướp giật. Tịch thu lưu theo hồ sơ án;
- Trả lại cho ông Lâm Văn M xe mô tô biển số 59V1 - 584.3 theo phiếu nhập kho vật chứng số: 105/PNK.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an quận G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về việc vắng mặt của bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Trong hồ sơ vụ án thể hiện: Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu, đã trình bày lời khai. Vì vậy căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì bị cáo Lâm Trường A đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đối chiếu lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại; cùng với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của Cơ quan Điều tra - Công an quận G, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 12/12/2023, Lâm Trường A điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave S, màu đen, mang biển số 59V1-584.34 đến trước địa chỉ đường L, Phường R, quận G; áp sát và nhanh chóng chiếm đoạt tài sản của bị hại là chị Nguyễn Thị Tú U 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S20 -128BC, có giá trị là 3.600.000 đồng.

Cùng hành vi tương tự, khoảng 14 giờ 11 phút ngày 22/12/2023, Lâm Trường A điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave S, màu đen, mang biển số 59V1-584.34 đến trước địa chỉ đường L, Phường R, quận G; áp sát và nhanh chóng chiếm đoạt tài sản của bị hại là chị Huỳnh Thị Hoàng A1 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro - 64BG, có giá trị là 5.066.667 đồng.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do bị cáo sử dụng xe gắn máy là nguồn nguy hiểm cao độ thực hiện hành vi phạm tội, nên đây là tình tiết định khung “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật và Nhà nước bảo hộ. Vì vậy, việc xử lý bị cáo bằng biện pháp hình sự là hết sức cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan cảnh sát điều tra cũng như qua diễn biến tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu, gia đình bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo. Bị cáo đã tích cực tác động nhờ gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo liên tiếp thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản, thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; đồng thời qua đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội thêm một thời gian nhằm giúp cho bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo lại mình sau này biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tài sản của người khác.

[4] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Hội đồng xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên quyết định miễn phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay người bị hại Huỳnh Thị Hoàng A1 và Nguyễn Thị Tú U vắng mặt, nhưng qua hồ sơ thể hiện bà Hoàng A1 và bà Tú U đã nhận tiền bồi thường, hiện không còn thắc mắc khiếu nại gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Lâm Văn M xác định đã bồi thường cho bà Huỳnh Thị Hoàng A1 số tiền 9.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Tú U số tiền 6.000.000 đồng. Số tiền này ông Lâm Văn M đồng ý cho luôn bị cáo và không yêu cầu trả lại, Hội đồng xét xử xét thấy đây là ý chí tự nguyện, không trái pháp luật nên ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) USB lưu trữ dữ liệu liên quan đến hai vụ cướp giật tài sản, là chứng cứ của vụ án, nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, lưu theo hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave S, màu đen, biển số 59V1 - 584.34, số khung: RLHJC5214CY581345, số máy: JC52E4317113. Qua xác minh xe mô tô trên do ông Triệu Viết D đứng tên chủ sở hữu. Ông Triệu Viết D cho biết đã bán xe mô tô biển số 59V1 - 584.34 cho anh trai là ông Triệu Minh T vào khoảng tháng 06/2022, nhưng không làm thủ tục sang tên. Đến khoảng tháng 05/2023, ông Triệu Minh T bán lại xe mô tô trên cho ông Lê Văn T1, có làm giấy mua bán viết tay. Ông Lê Văn T1 cho biết có mua xe mô tô biển số 59V1 - 584.34 và đã bán lại cho ông Lâm Văn M, có làm giấy mua bán viết tay. Ông Lâm Văn M cho biết mua xe mô tô biển số 59V1 - 584.3 để sử dụng cá nhân. Vào các ngày 12/12/2023 và 22/12/2023, Lâm Trường A (con trai của ông Lâm Văn M) mượn xe đi công việc. Lâm Trường A đi thực hiện cướp giật tài sản nhưng ông Lâm Văn M không biết và không tham gia. Hội đồng xét xử xét thấy xe mô tô có nguồn gốc rõ ràng, việc bị cáo sử dụng xe mô tô thực hiện hành vi phạm tội, ông M không biết, nên Hội đồng xét xử quyết định trả xe mô tô lại cho ông Lâm Văn M. Ông M có trách nhiệm thực hiện thủ tục đăng ký sang tên theo quy định.

- Đối với 01 (một) áo thun sọc ngang màu xanh sọc trắng đỏ, 01 (một) áo thun thể thao màu đỏ, 01 (một) quần Jean lửng màu xanh, 01 (một) mũ bảo hiểm

màu xám. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy việc trả lại tài sản là đúng quy định của pháp luật, nên không xem xét lại.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm theo Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[9] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật; được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lâm Trường A phạm tội “Cướp giật tài sản”;

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lâm Trường A 3 (ba) năm 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 07/01/2024.

Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Tịch thu lưu theo hồ sơ vụ án 01 (một) USB lưu trữ dữ liệu liên quan đến hai vụ việc cướp giật.

- Trả lại cho ông Lâm Văn M: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave S, màu đen, biển số 59V1-584.34, số khung: RLHJC5214CY581345, số máy: JC52E4317113.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 105/PNK ngày 13/5/2024 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp).

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- Viện kiểm sát Q. Gò Vấp;
- Thi hành án Q. Gò Vấp;
- Công an Q. G;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NLQ;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Hoàng